

LÃNH TỤ NGUYỄN ÁI QUỐC VỀ NƯỚC TRỰC TIẾP LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG VIỆT NAM (1941) – DẤU MỐC LỊCH SỬ MỞ RA GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA PHONG TRÀO ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

★ TS. NGUYỄN QUANG BÌNH

Trường Sĩ quan Chính trị, Bộ Quốc phòng

● **Tóm tắt:** Ngày 28 tháng 01 năm 1941, sau 30 năm ra nước ngoài tìm đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đó là một mốc son trong lịch sử dân tộc; mở ra một giai đoạn phát triển mới của cao trào cứu nước, giải phóng dân tộc, dẫn tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và những thắng lợi về sau của cách mạng Việt Nam.

● **Từ khóa:** Nguyễn Ái Quốc; Lãnh đạo; Giai đoạn phát triển mới; Cách mạng Việt Nam.

Trong bối cảnh lịch sử đầu thế kỷ XX, khi dân tộc Việt Nam chìm trong ách thống trị của thực dân Pháp, các phong trào yêu nước tuy diễn ra sôi nổi nhưng đều lâm vào khủng hoảng sâu sắc về đường lối và phương pháp đấu tranh. Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu cấp bách phải có một hệ tư

tưởng cách mạng khoa học, một tổ chức lãnh đạo thống nhất và một người lãnh đạo có đủ trí tuệ, bản lĩnh để dẫn dắt cách mạng đi đúng hướng. Sự ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và quá trình tiếp thu, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam đã chuẩn bị đầy

đủ những tiền đề lý luận và thực tiễn cho sự chuyển biến căn bản của cách mạng. Vì vậy, việc Nguyễn Ái Quốc trở về nước ngày 28 - 01 - 1941, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng không chỉ đáp ứng đòi hỏi khách quan của lịch sử, mà còn đánh dấu bước ngoặt mang tính quyết định, mở ra thời kì mới cho cách mạng Việt Nam - thời kì đấu tranh giành chính quyền dưới sự lãnh đạo thống nhất, đúng đắn của Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

1. Mùa Xuân năm 1941, sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đây là một sự kiện lịch sử quan trọng. Đồng thời, mở ra một giai đoạn phát triển mới của cách mạng Việt Nam - giai đoạn chuẩn bị về mọi mặt, tiến tới phát động cao trào Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. Cụ thể:

Một là, Nguyễn Ái Quốc về nước đầu năm 1941 trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có những biến chuyển sâu sắc, tạo thời cơ mới cho cách mạng Việt Nam. Trên phạm vi quốc tế, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và lan rộng đã làm thay đổi tương quan so sánh lực lượng giữa các đế quốc. Năm 1940, nước Pháp thất bại nhanh chóng trước phát xít Đức, chính quyền thực dân ở Đông Dương rơi vào khủng hoảng, mất chỗ dựa từ chính quốc. Cùng lúc đó, phát xít Nhật tiến vào Đông Dương, buộc Pháp phải nhượng bộ, khiến nhân dân Việt Nam dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật, trong tình trạng “một cổ hai tròng”. Vì thế,

mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với chủ nghĩa đế quốc, phát xít càng trở nên gay gắt hơn bao giờ hết. Ở trong nước, phong trào cách mạng tuy gặp nhiều tổn thất trước những đợt khủng bố tàn bạo của thực dân Pháp, nhưng không những không bị dập tắt mà từng bước được khôi phục và phát triển. Đảng Cộng sản Đông Dương đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm lãnh đạo đấu tranh, xây dựng cơ sở quần chúng, đồng thời, khẳng định vai trò tiên phong của mình trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Nhân dân Việt Nam sống trong cảnh áp bức, bóc lột nặng nề, đời sống kinh tế - xã hội kiệt quệ, lòng căm thù giặc sâu sắc, khát vọng độc lập, tự do ngày càng cháy bỏng. Trong bối cảnh đó, sự trở về của Nguyễn Ái Quốc đầu năm 1941 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Bởi Người đã trực tiếp nắm bắt tình hình trong nước, kịp thời đề ra đường lối chiến lược đúng đắn, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, thành lập Mặt trận Việt Minh, chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho cuộc Tổng khởi nghĩa, tạo thời cơ mới, thuận lợi để cách mạng chuyển sang giai đoạn phát triển quyết định.

Hai là, sự trở về của Nguyễn Ái Quốc là kết quả của quá trình chuẩn bị lâu dài, toàn diện về tư tưởng, lý luận và tổ chức cho cách mạng Việt Nam. Từ năm 1911, khi rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã kiên trì khảo nghiệm nhiều con đường cách mạng khác nhau, trực tiếp quan sát thực tiễn xã hội tư bản và thuộc địa, từ đó rút ra kết luận có ý nghĩa quyết định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không

có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”¹. Việc tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin đã giúp Người xây dựng nền tảng tư tưởng vững chắc cho đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó, Nguyễn Ái Quốc tích cực truyền bá lý luận cách mạng vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam thông qua các tác phẩm, bài báo và hoạt động đào tạo cán bộ, góp phần hình thành một đội ngũ chiến sĩ cách mạng có bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức tổ chức cao. Về mặt tổ chức, Người đã sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (tháng 6 - 1925), hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930, đánh dấu bước ngoặt căn bản trong lịch sử cách mạng nước ta. Trong suốt những năm hoạt động ở nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc luôn luôn theo dõi sát sao tình hình trong nước, kịp thời điều chỉnh chiến lược, sách lược phù hợp với từng giai đoạn, đồng thời, giữ vững sự thống nhất về đường lối trong phong trào cách mạng. Việc Người sáng lập và lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam, soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên, đã đặt nền móng cho sự kết hợp chặt chẽ và giải quyết đúng đắn, hài hòa vấn đề dân tộc và giai cấp. Chính nhờ quá trình chuẩn bị lâu dài, toàn diện đó, nên khi trở về nước năm 1941, Nguyễn Ái Quốc đã có đầy đủ điều kiện về tư tưởng, lý luận và tổ chức để trực tiếp lãnh đạo cách mạng, đề ra

những quyết sách đúng đắn, đưa phong trào giải phóng dân tộc bước vào thời kỳ phát triển mới.

Ba là, Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng đã khắc phục căn bản tình trạng phân tán, thiếu thống nhất trong chỉ đạo cách mạng, củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương. Trước đó, do điều kiện hoạt động bí mật, sự khủng bố gắt gao của thực dân Pháp và hoàn cảnh chiến tranh, nhiều cơ sở Đảng trong nước bị tổn thất nặng nề, liên lạc giữa Trung ương với các địa phương có lúc bị gián đoạn, dẫn đến những biểu hiện lúng túng, cục bộ và chưa thật thống nhất trong chỉ đạo phong trào. Sự trở về của Nguyễn Ái Quốc với uy tín chính trị và kinh nghiệm thực tiễn phong phú đã nhanh chóng tạo nên một trung tâm lãnh đạo thống nhất, trực tiếp gắn bó với tình hình trong nước. Người đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5 - 1941), đề ra đường lối chiến lược đúng đắn, xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu, tạm gác những yêu cầu chưa cấp thiết về giai cấp, qua đó thống nhất nhận thức và hành động trong toàn Đảng: “Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền

lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”². Thông qua việc thành lập Mặt trận Việt Minh, Nguyễn Ái Quốc đã tập hợp rộng rãi các lực lượng yêu nước, khắc phục tình trạng phân tán lực lượng cách mạng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, Người đặc biệt chú trọng công tác xây dựng Đảng, từ việc củng cố tổ chức, đào tạo cán bộ đến nâng cao bản lĩnh chính trị, kỷ luật và tinh thần trách nhiệm của đảng viên. Sự chỉ đạo trực tiếp, sát thực tiễn của Nguyễn Ái Quốc đã giúp Đảng Cộng sản Đông Dương kịp thời điều chỉnh sách lược, kết hợp linh hoạt giữa đấu tranh chính trị, quân sự, bảo đảm sự thống nhất từ Trung ương đến cơ sở.

Bốn là, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Nguyễn Ái Quốc, cách mạng Việt Nam đã chủ động xây dựng căn cứ địa, phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, nhạy bén nắm bắt thời cơ lịch sử để phát động Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Ngay sau khi về nước, Nguyễn Ái Quốc đã chỉ đạo lựa chọn Cao Bằng làm căn cứ địa cách mạng, từ đó từng bước xây dựng hệ thống căn cứ liên hoàn ở Việt Bắc, tạo địa bàn chiến lược vững chắc cho phong trào cách mạng cả nước. Tại đây, các tổ chức cứu quốc được phát triển rộng rãi trong quần chúng, đặc biệt là trong nông dân, công nhân và thanh niên, góp phần hình thành lực lượng chính trị to lớn, làm chỗ dựa quyết định cho khởi nghĩa giành chính quyền. Song song với

đó, Người đặc biệt coi trọng xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, xác định đây là công cụ bạo lực chủ yếu để đánh đổ ách thống trị của đế quốc và tay sai. Từ các đội du kích địa phương, dưới sự chỉ đạo của Nguyễn Ái Quốc và Trung ương Đảng, lực lượng vũ trang từng bước được thống nhất, tiêu biểu là sự ra đời của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân cuối năm 1944, đặt nền móng cho quân đội cách mạng sau này. Không chỉ chuẩn bị về lực lượng, Nguyễn Ái Quốc còn thể hiện tầm nhìn chiến lược và sự nhạy bén chính trị khi theo dõi sát sao diễn biến của Chiến tranh thế giới thứ hai, kịp thời nhận định sự suy yếu và thất bại không thể tránh khỏi của chủ nghĩa phát xít và hệ thống thuộc địa. Khi Nhật đảo chính Pháp tháng 3 - 1945, Người và Trung ương Đảng đã nhanh chóng điều chỉnh sách lược, phát động cao trào Kháng Nhật cứu nước, làm tiền đề trực tiếp cho Tổng khởi nghĩa. Đến khi Nhật đầu hàng Đồng minh, thời cơ “ngàn năm có một” xuất hiện, Người đã cùng Trung ương Đảng kiên quyết phát động Tổng khởi nghĩa trên phạm vi cả nước và giành thắng lợi nhanh chóng.

2. Sự kiện Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam vào đầu năm 1941 là một dấu mốc lịch sử trọng đại. Nghiên cứu và tổng kết sự kiện này không chỉ giúp khẳng định vai trò lãnh đạo sáng suốt, bản lĩnh chính trị của Nguyễn Ái Quốc mà còn để lại những bài học kinh nghiệm quý báu, có

giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Một là, nắm bắt đúng, trúng thời cơ lịch sử và dự báo chính xác tình hình cách mạng. Sau hơn ba thập kỷ hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc đã tích lũy được vốn tri thức lý luận sâu sắc và kinh nghiệm thực tiễn phong phú, đồng thời, theo dõi sát sao diễn biến tình hình thế giới và trong nước. Người nhận định Chiến tranh thế giới thứ hai làm cho chủ nghĩa đế quốc suy yếu, bộ máy thống trị ở các thuộc địa bị lung lay, tạo ra khả năng bùng nổ các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Trên cơ sở dự báo khoa học đó, Nguyễn Ái Quốc quyết định trở về nước. Sự trở về kịp thời của Người không chỉ đáp ứng yêu cầu cấp bách của cách mạng trong nước, mà còn trực tiếp định hướng chiến lược đúng đắn cho toàn bộ phong trào. Ngay sau khi về nước, Người chủ trì Hội nghị Trung ương 8, xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc là tối cao, tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thành lập Mặt trận Việt Minh, từng bước chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, thể hiện sự nhạy bén trong việc chớp lấy thời cơ và điều chỉnh sách lược phù hợp với hoàn cảnh cụ thể: “Dân vì không hiểu tình thế trong thế giới, không biết so sánh, không có mưu chước, chưa nên làm đã làm, khi nên làm lại không làm. Cách mệnh phải hiểu phong trào thế giới, phải bày sách lược cho dân”³. Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ năm 1941 đến Cách mạng Tháng Tám 1945 đã chứng minh tính đúng đắn của những

quyết sách đó. Đồng thời, khẳng định bài học có giá trị lâu dài: chỉ khi đánh giá đúng tình hình, dự báo chính xác xu thế phát triển và hành động kịp thời thì cách mạng mới có thể đi đến thắng lợi.

Hai là, chuẩn bị tư tưởng, lý luận và tổ chức cách mạng một cách toàn diện và lâu dài. Trước khi trở về Tổ quốc, Nguyễn Ái Quốc đã có hơn 30 năm bôn ba hoạt động cách mạng, kiên trì tìm đường cứu nước, tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam. Chính quá trình chuẩn bị công phu về tư tưởng và lý luận đó đã giúp Người xác định rõ con đường cách mạng giải phóng dân tộc: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”⁴. Khi trở về nước, Người đã hình thành một hệ thống quan điểm cách mạng khoa học, trực tiếp truyền bá, củng cố nền tảng tư tưởng cho Đảng và phong trào quần chúng, tạo sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động trong toàn Đảng. Trên cơ sở chuẩn bị lý luận vững chắc, Nguyễn Ái Quốc đặc biệt coi trọng công tác tổ chức, xem đây là điều kiện quyết định để biến tư tưởng cách mạng thành sức mạnh hiện thực. Người chủ trì Hội nghị Trung ương 8, hoàn chỉnh đường lối giải phóng dân tộc, thành lập Mặt trận Việt Minh, xây dựng căn cứ địa cách mạng, phát triển lực lượng chính trị và từng bước chuẩn bị lực lượng vũ trang: “Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có

đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi”⁵, cho thấy tầm quan trọng đặc biệt của sự chuẩn bị tổ chức lâu dài và bền bỉ. Thực tiễn, từ năm 1941 đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945 đã chứng minh, chính sự chuẩn bị toàn diện về tư tưởng, lý luận và tổ chức dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Nguyễn Ái Quốc là nhân tố quyết định bảo đảm cho cách mạng Việt Nam đi từ thế bị động, phân tán đến chủ động giành chính quyền.

Ba là, giữ vững vai trò lãnh đạo trực tiếp, thống nhất và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân là nhân tố quyết định. Trước thời điểm Nguyễn Ái Quốc trở về nước, phong trào cách mạng trong nước tuy phát triển nhưng còn phân tán, thiếu sự chỉ đạo tập trung và thống nhất về đường lối. Sự trở về của Người không chỉ đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn cách mạng, mà còn bảo đảm sự thống nhất cao nhất giữa tư duy chiến lược và hành động cách mạng. Với uy tín chính trị, tầm nhìn lý luận và kinh nghiệm thực tiễn phong phú, Người đã trực tiếp lãnh đạo Trung ương Đảng xác định đúng đắn nhiệm vụ trung tâm là giải phóng dân tộc, từ đó quy tụ và phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, coi đây là quy luật cơ bản của mọi thắng lợi cách mạng. Trên tinh thần đó, tại Hội nghị Trung ương 8, Người chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh nhằm tập hợp mọi lực lượng yêu nước, không phân

biệt giai cấp, tôn giáo, xu hướng chính trị, miễn là cùng chung mục tiêu độc lập dân tộc. Sự lãnh đạo trực tiếp và thống nhất của Nguyễn Ái Quốc đã bảo đảm cho đường lối đại đoàn kết toàn dân được triển khai nhất quán từ nhận thức đến tổ chức và hành động, biến tinh thần yêu nước của quần chúng thành sức mạnh cách mạng to lớn. Thực tiễn, từ năm 1941 đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945 đã chứng minh, chính sự lãnh đạo trực tiếp, thống nhất của Nguyễn Ái Quốc gắn với việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân là nhân tố then chốt đưa cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi.

Bốn là, kết hợp nhuần nhuyễn, sáng tạo, linh hoạt đấu tranh chính trị, quân sự và xây dựng căn cứ vững chắc. Trong bối cảnh tình hình trong nước và quốc tế có nhiều biến động, Nguyễn Ái Quốc đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam, xác định con đường giành chính quyền không thể dựa vào một hình thức đấu tranh đơn lẻ, mà phải là sự phối hợp linh hoạt, đồng bộ giữa các hình thức đấu tranh, nhấn mạnh vai trò nền tảng của đấu tranh chính trị trong việc giác ngộ, tổ chức và huy động quần chúng nhân dân. Sau khi trở về nước, Nguyễn Ái Quốc trực tiếp chỉ đạo xây dựng các tổ chức quần chúng trong Mặt trận Việt Minh, mở rộng phong trào cứu quốc, tạo cơ sở chính trị rộng khắp, làm tiền đề cho đấu tranh vũ trang phát triển. Song song với đó, Người đặc biệt chú trọng xây dựng

lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng, coi đây là chỗ dựa vững chắc cho phong trào cách mạng lâu dài. Việc lựa chọn Cao Bằng làm nơi xây dựng căn cứ địa đầu tiên thể hiện tầm nhìn chiến lược khi kết hợp điều kiện địa hình thuận lợi, truyền thống yêu nước của nhân dân và khả năng liên kết với phong trào cách mạng trong nước và quốc tế: “Đây là việc quan trọng bậc nhất trong công tác cách mạng, vì nó quyết định sự thống nhất chỉ huy, sự phối hợp lực lượng, bảo đảm cho cách mạng thắng lợi”⁶. Thực tiễn từ năm 1941 đến năm 1945 cho thấy, chính sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, dựa trên hệ thống căn cứ địa cách mạng ngày càng vững mạnh dưới sự lãnh đạo trực tiếp của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã tạo

nên sức mạnh tổng hợp, đẩy tới cao trào cứu nước, giải phóng dân tộc mạnh mẽ, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn trong Cách mạng Tháng Tám 1945.

Như vậy, sự kiện lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước năm 1941 đã mở ra một thời kỳ phát triển mới của cách mạng Việt Nam - thời kỳ chuẩn bị trực tiếp cho việc giành chính quyền về tay nhân dân. Đây không chỉ là một sự kiện lịch sử, mà còn là sự hội tụ của trí tuệ, bản lĩnh và khát vọng độc lập của cả dân tộc Việt Nam. Những tư tưởng, quan điểm chiến lược và bài học kinh nghiệm rút ra từ giai đoạn này vẫn giữ nguyên giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh hiện nay. ■

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.30.

^{2,6} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 7, tr.113, 110.

^{3,4,5} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 2, tr.289, 289, 289.